

0.a. Goal

Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

0.b. Target

Mục tiêu 8.2: Tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động (mục tiêu 8.2 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 8.2.1. Năng suất lao động xã hội

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Tổng cục Thống kê

1.f. Contact mail

54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

1.g. Contact email

banbientap@gso.gov.vn.

2.a. Definition and concepts

Năng suất lao động xã hội là chỉ tiêu phản ánh hiệu suất làm việc của lao động, thường đo bằng tổng sản phẩm trong nước tính bình quân một lao động trong thời kỳ tham chiếu.

2.b. Unit of measure

VND/lao động

2.c. Classifications

Không áp dụng

3.a. Data sources

- Tổng sản phẩm trong nước: Nguồn số liệu như nguồn số liệu của chỉ tiêu 8.1.1;
- Tổng số người có việc làm bình quân: Điều tra lao động và việc làm.

3.d. Data release calendar

năm

3.e. Data providers

Tổng cục Thống kê

3.f. Data compilers

Tổng cục Thống kê

4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\frac{\text{Năng suất lao động xã hội (VND/lao động)}}{\frac{\text{Tổng sản phẩm trong nước}}{\text{Tổng số người có việc làm bình quân}}}$$

5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn hàng năm từ 2010-2019 và theo phân tổ ngành kinh tế.

(Nguồn công bố: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu phản ánh mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (mục tiêu 8.2), không có trong Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu

7. References and Documentation

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>